TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2025/DS-PT
Ngày: 09 - 4 - 2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Nguyễn Lê Huy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2024/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 774/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: 1. Bà Đỗ Thị Hồng T (Thiếm T), sinh năm 1961

2. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Ấp M T, xã M L, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp Q C, xã N Q, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Người kháng cáo: Bị đơn Trương Thị H.

Bà T và ông H vắng mặt, bà H có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn H cùng thống nhất trình bày:*

Vào ngày 02/10/2014 (09/09 AL.2014), ông, bà có cho bà Trương Thị H vay 20.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh và chi tiêu trong gia đình, việc này có làm biên nhận do bà Trương Thị H viết và ký tên. Khi vay, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 1.000.000 đồng/20.000 đồng /1 tháng, lãi trả hàng tháng, còn tiền vốn khi nào cần vợ chồng ông bà báo cho bà Trương Thị H biết trước vài bữa thì bà H sẽ trả lại tiền. Từ khi vay, bà H có trả được 2-3 tháng tiền lãi thì ngưng. Đến khi ông, bà yêu cầu trả tiền vốn thì bà H không chịu trả và cứ hẹn lần hẹn lựa.

Vì vậy, nay ông, bà khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết gồm: Buộc bà Trương Thị H phải trả lại ông, bà số tiền vốn 20.000.000 đồng, không yêu cầu gì về lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trương Thị H trình bày*:

Bà thống nhất có vay của bà Đỗ Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn H số tiền 20.000.000 đồng như bà T và ông H trình bày. Biên nhận lập ngày 09/09 âm lịch năm 2014 mà bà T và ông H dùng làm căn cứ khởi kiện bà là do bà viết và kí tên. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng lãi suất bao nhiêu bà không nhớ. Đối với khoản nợ này, bà xác định đã trả xong khoản lãi và vốn vay này cho bà Đỗ Thị Hồng T nhưng trả vào thời gian nào bà không nhớ, lúc trả tiền chỉ có mặt bà và bà T, do tin tưởng nên bà không yêu cầu bà T viết giấy nhận tiền. Do đó bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H và bà Đỗ Thị Hồng T.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2024/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn H.

Buộc bà Trương Thị H phải trả cho bà Đỗ Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/11/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự, quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định pháp luật.

* Ngày 04 tháng 12 năm 2024, bị đơn Trương Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2024/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vắng mặt; bà H giữ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn có cung cấp chứng cứ và lời trình bày xác định bà H có vay tiền và còn thiếu chưa trả, bà H cho rằng đã trả xong nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh, án sơ thẩm xét xử là phù hợp quy định pháp luật, bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ mới để chứng minh. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Năm 2014 bà Trương Thị H có vay của bà Đỗ Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn H số tiền 20.000.000 đồng, khi vay bà H có làm biên nhận nợ ký tên. Bà H thừa nhận có vay tiền nhưng cho rằng đã trả cho bà T xong rồi. Bà T và ông H khởi kiện có cung cấp biên nhận ngày 02/10/2014 (09/09 AL.2014 nên cấp sơ thẩm buộc bà H phải có nghĩa vụ trả là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[II]- Bà H kháng cáo không đồng ý, cho rằng có thiếu tiền nhưng đã trả rồi nhưng không nhớ vào thời gian nào; lời trình bày của bà H không có căn cứ chứng minh, không được nguyên đơn thừa nhận, trong khi biên nhận nợ vẫn do bà T và ông H giữ, trường hợp bà H trả xong nợ thì phải lấy lại tờ biên nhận nợ này để tất toán xong khoản nợ; do đó không có cơ sở để xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bà H, cần buộc bà H có nghĩa vụ trả số tiền vốn, không yêu cầu tính lãi suất là có lợi cho bà Hoa, cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[III]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà H được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là ngươi cao tuổi.

[IV]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị H

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2024/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn H.

Buộc bà Trương Thị H phải trả cho bà Đỗ Thị Hồng T và ông Huỳnh Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/11/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu